

## ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

**NGHỊ QUYẾT số 742/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 24/12/2004 về việc giao thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 của Bộ Luật Tố tụng dân sự cho các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ  
NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 15 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2004;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 32/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật Tố tụng dân sự;*

*Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Những Tòa án nhân dân huyện,

quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau đây được thực hiện thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 của Bộ Luật Tố tụng dân sự từ ngày 01 tháng 01 năm 2005:

1. Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang;

2. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;

3. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

4. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh An Giang;

5. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

6. Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

7. Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

8. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

9. Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

10. Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

11. Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

12. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre;

13. Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương;
14. Tòa án nhân dân huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định;
15. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
16. Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;
17. Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;
18. Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
19. Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
20. Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
21. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
22. Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
23. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
24. Tòa án nhân dân thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
25. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
26. Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
27. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
28. Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
29. Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
30. Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;
31. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
32. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
33. Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang;
34. Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
35. Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
36. Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
37. Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
38. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
39. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
40. Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
41. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây;
42. Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây;

43. Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây;
44. Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
45. Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
46. Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
47. Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
48. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
49. Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
50. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
51. Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;
52. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình;
53. Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh;
54. Tòa án nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh;
55. Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
56. Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
57. Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;
58. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
59. Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
60. Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
61. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
62. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
63. Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;
64. Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
65. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
66. Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
67. Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
68. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
69. Tòa án nhân dân thị xã Tân An, tỉnh Long An;
70. Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
71. Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
72. Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;

73. Tòa án nhân dân huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An;
74. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
75. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
76. Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
77. Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;
78. Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
79. Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận;
80. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
81. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
82. Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
83. Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
84. Tòa án nhân dân thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
85. Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
86. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
87. Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
88. Tòa án nhân dân thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam;
89. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
90. Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
91. Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
92. Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
93. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
94. Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
95. Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
96. Tòa án nhân dân thành phố Hải Long, tỉnh Quảng Ninh;
97. Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
98. Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
99. Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
100. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
101. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
102. Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

103. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

104. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

105. Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La;

106. Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

107. Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

108. Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình;

109. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

110. Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

111. Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

112. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

113. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

114. Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

115. Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

116. Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế;

117. Tòa án nhân dân huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế;

118. Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

119. Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;

120. Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

121. Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

122. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;

123. Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

124. Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

125. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

126. Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 3.** Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị quyết này./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

*Chủ tịch*

**Nguyễn Văn An**